



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

CHÚ THỦ LĂNG NGHIÊM

Nam Mô Lăng Nghiêm hội thượng Phật Bồ-tát (3 lần)

1. Nam mô tát đất tha tô già đa gia a ra ha đế tam niệu tam bồ đà tả.
2. Tát đất tha Phật đà câu chi sắt ni sam.
3. Nam mô tát bà bột đà bột địa tát đá bệ tệ.
4. Nam mô tát đa nẫm tam niệu tam bồ đà câu chi nẫm.
5. Ta xá ra bà ca tăng già nẫm.
6. Nam mô lô kê A la hán đá nẫm.
7. Nam mô tô lô đa ba na nẫm.
8. Nam mô ta yết rị đà già di nẫm.
9. Nam mô lô kê tam niệu già đá nẫm.
10. Tam niệu già ba ra đề ba đa na nẫm.
11. Nam mô đề bà ly sắc nỏa (niễn).
12. Nam mô tát đà gia tỳ địa gia đà ra ly sắt nỏa (niễn).
13. Xá ba nô yết ra ha, sa ha sa ra ma tha nẫm.
14. Nam mô bạt ra ha ma nê.
15. Nam mô nhân đà ra gia.
16. Nam mô bà già bà đế
17. Lô đà ra gia.
18. Ô ma bát đế.
19. Sa hê dạ gia.
20. Nam mô bà già bà đế
21. Na ra dã noa gia.
22. Bàn giá ma ha tam mộ đà ra.
23. Nam mô tát yết rị đa gia.
24. Nam mô bà già bà đế.
25. Ma ha ca ra gia.
26. Địa rị bát lạt na già ra.
27. Tỳ đà ra ba noa ca ra gia.
28. A địa mục đế.
29. Thi ma xá na nê bà tát nê.
30. Ma đất rị già noa.
31. Nam mô tát yết rị đa gia.
32. Nam mô bà già bà đế.
33. Đa tha già đá câu ra gia.
34. Nam mô bát đầu ma câu ra gia.
35. Nam mô bạt xà la câu ra gia.
36. Nam mô ma ni câu ra gia.
37. Nam mô già xà câu ra gia.
38. Nam mô bà già bà đế.
39. Đế rị trà du ra tây na.
40. Ba ra ha ra noa ra xà gia.
41. Đá tha già đa gia.

42. Nam mô bà già bà đế.
43. Nam mô a di đà bà gia.
44. Đá tha già đa gia.
45. A ra ha đế.
46. Tam miệu tam bồ đà gia.
47. Nam mô bà già bà đế.
48. A sô bộ gia.
49. Đá tha già đa gia.
50. A ra ha đế.
51. Tam niệu tam bồ đà gia.
52. Nam mô bà già bà đế.
53. Bộ sa xà gia câu rô phệ trụ rị gia.
54. Bát ra bà ra xà gia.
55. Đá tha già đa gia.
56. Nam mô bà già bà đế.
57. Tam bồ sư bí đa.
58. Tát lân nại ra lạt xà gia.
59. Đá tha già đa gia.
60. A ra ha đế.
61. Tam miệu tam bồ đà gia.
62. Nam mô bà già bà đế.
63. Xá kê đã mẫu na duệ.
64. Đá tha già đa gia.
65. A ra ha đế.
66. Tam miệu tam bồ đà gia.
67. Nam mô bà già bà đế.
68. Lạt đất na kê đô ra xà gia.
69. Đá tha già đa gia.
70. A ra ha đế.
71. Tam miệu tam bồ đà gia.
72. Đế biều, nam mô tát yết rị đa.
73. Ế đàm bà già bà đa.
74. Tát đất tha già đô sắt ni sam
75. Tát đất đa bát đất lam.
76. Nam mô a bà ra thị đàm.
77. Bát ra đế dương kỳ ra.
78. Tát ra bà bộ đa yết ra ha.
79. Ni yết ra ha yết ca ra ha ni.
80. Bạt ra bí địa gia sắt đà nễ.
81. A ca ra mật rị trụ.
82. Bát rị đất ra gia nãnh yết rị.
83. Tát ra bà bàn đà na mục xoa ni.
84. Tát ra bà đột sắt tra.

85. Đột tất phạp bát na nễ phạt ra ni.
86. Giả đô ra thất đế nẫm.
87. Yết ra ha sa ha tát ra nhã xà.
88. Tỳ đa băng sa na yết rị.
89. A sát tra băng xá đế nẫm.
90. Na xoa sát đất ra nhã xà.
91. Ba ra tát đà na yết rị.
92. A sát tra nẫm.
93. Ma ha yết ra ha nhã xà.
94. Tỳ đa băng tát na yết rị.
95. Tát bà xá đô rô nễ bà ra nhã xà.
96. Hô lam đột tất phạp nan giá na xá ni.
97. Bí sa xá tất đất ra.
98. A cát ni ô đà ca ra nhã xà.
99. A bát ra thị đa cụ ra.
100. Ma ba bát ra chiến trì.
101. Ma ba điệp đa.
102. Ma ba đế xà.
103. Ma ha thuế đa xà bà ra.
104. Ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nễ.
105. A rị gia đa ra.
106. Tỳ rị câu trì.
107. Thệ bà tỳ xà gia.
108. Bạt xà ra ma lễ để.
109. Tỳ xá rô đa.
110. Bột đằng võng ca.
111. Bạt xà ra chế hát na a giá.
112. Ma ra chế bà bát ra chất đa.
113. Bạt xà ra thiện trì.
114. Tỳ xá ra giá.
115. Phiến đa xá bệ đề bà bỏ thị đa.
116. Tô ma rô ba.
117. Ma ha thuế đa.
118. A rị gia đa ra.
119. Ma ha bà ra a bát ra.
120. Bạt xà ra thương yết ra chế bà.
121. Bạt xà ra câu ma rị.
122. Câu lam đà rị.
123. Bạt xà ra hát tát đa giá.
124. Tỳ địa gia kiên giá na ma rị ca.
125. Khuất tô mẫu bà yết ra đá na.
126. Bệ rô giá na câu rị gia.
127. Dạ ra thổ sát ni sam.

128. Tỳ chiết lam bà ma ni giá.
129. Bạt xà ra ca na ca ba ra bà.
130. Rô xà na bạt xà ra đôn trĩ giá.
131. Thế đa giá ca ma ra.
132. Sát xa thi ba ra bà.
133. Ế đế di đế.
134. Mẫu đà ra yết noa.
135. Sa bệ ra sám.
136. Quật phạm đô.
137. Ân thổ na mạ mạ tả.
138. Ô hồng.
139. Rị sắt yết noa.
140. Bát lạt xá tất đa.
141. Tát đất tha già đô sắt ni sam.
142. Hổ hồng.
143. Đô rô ung.
144. Chiêm bà na.
145. Hổ hồng.
146. Đô rô ung.
147. Tất đam bà na.
148. Hổ hồng.
149. Đô rô ung.
150. Ba ra sắt địa gia tam bát xoa noa yết ra.
151. Hổ hồng.
152. Đô rô ung.
153. Tát bà dược xoa hát ra sát sa.
154. Yết ra ha nhã xà
155. Tỳ đằng băng tát na yết ra.
156. Hổ hồng.
157. Đô rô ung.
158. Giả đô ra thi để năm.
159. Yết ra ha sa ha tát ra năm.
160. Tỳ đằng băng tát na ra.
161. Hổ hồng.
162. Đô rô ung.
163. Ra xoa.
164. Bà già phạm.
165. Tát đất tha già đô sắt ni sam.
166. Ba ra điễm xà tát rị.
167. Ma ha sa ha cát ra.
168. Bột thọ sa ha tát ra thất rị sa.
169. Câu tri sa ha tát nê đế lệ.

170. A tề đề thị bà rị đa.
171. Tra tra anh ca.
172. Ma ha bạt xà rô đa ra.
173. Đế rị bồ bà na.
174. Mạn trà ra.
175. Ô hồng.
176. Sa tất đế bạc bà đô.
177. Mạ mạ.
178. Ấn thổ na mạ mạ tả.
179. Ra xà bà dạ.
180. Chủ ra bạt dạ.
181. A kỳ ni bà dạ.
182. Ô đa ca bà dạ.
183. Tỳ sa bà dạ.
184. Xá tát đa ra bà dạ.
185. Bà ra chước yết ra bà dạ.
186. Đột sắt xoa bà dạ.
187. A xá nễ bà dạ.
188. A ca ra mật rị trụ bà dạ.
189. Đa ra nị bộ di kiếm ba già ba đà bà dạ.
190. Ô ra ca bà đa bà dạ.
191. Lạt xà đàn trà bà dạ.
192. Na già bà dạ.
193. Tỳ điều đất bà dạ.
194. Tô ba ra noa bà dạ.
195. Dược xoa yết ra ha.
196. Ra xoa tư yết ra ha.
197. Tất rị đa yết ra ha.
198. Tỳ xá giá yết ra ha.
199. Bộ đa yết ra ha.
200. Cưu bàn trà yết ra ha.
201. Bồ đàn na yết ra ha.
202. Ca tra bồ đàn na yết ra ha.
203. Tất kiên độ yết ra ha.
204. A bá tất ma ra yết ra ha.
205. Ô đàn ma đà yết ra ha.
206. Sa dạ yết ra ha.
207. Hê rị bà đế yết ra ha.
208. Xã đa ha rị nẫm.
209. Yết bà ha rị nẫm.
210. Rô địa ra ha rị nẫm.
211. Mang sa ha rị nẫm.
212. Mê đà ha rị nẫm.

213. Ma xà ha rị nẵm.
214. Xà đa ha rị nữ.
215. Thị tỷ đa ha rị nẵm.
216. Tỳ đa ha rị nẵm.
217. Bà đa ha rị nẵm.
218. A du giá ha rị nữ.
219. Chắt đa ha rị nữ.
220. Đế sam tát bệ sam.
221. Tát bà yết ra ha nẵm.
222. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
223. Kê ra dạ di.
224. Ba rị bạt ra giả ca hất rị đờm.
225. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
226. Kê ra dạ di.
227. Trà diễn ni hất rị đảm.
228. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ đi.
229. Kê ra dạ di.
230. Ma ha bát du bát đát dạ.
231. Rô đà ra hất rị đờm.
232. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
233. Kê ra dạ di.
234. Na ra dạ noa hất rị đờm.
235. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
236. Kê ra dạ di.
237. Đát đoà già rô trà tây hất rị đờm.
238. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
239. Kê ra dạ di.
240. Ma ha ca ra ma đát rị già noa hất rị đờm.
241. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
242. Kê ra dạ di.
243. Ca ba rị ca hất rị đờm.
244. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
245. Kê ra dạ di.
246. Xà gia yết ra ma độ yết ra.
247. Tát bà ra tha sa đạt na hất rị đờm.
248. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
249. Kê ra dạ di.
250. Giả đót ra bà kỳ nể hất rị đờm.
251. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
252. Kê ra dạ di.
253. Tỳ rị dương hất rị tri.
254. Nan đà kê sa ra già noa bát đế.
255. Sách hê dạ hất rị đờm.

256. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
257. Kê ra dạ di.
258. Na yết na xá ra bà noa hắt rị đờm.
259. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
260. Kê ra dạ di A la hán hắt rị đờm.
261. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
262. Kê ra dạ di.
263. Tỳ đa ra già hắt rị đờm.
264. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
265. Kê ra dạ di bạt xà ra ba nề.
266. Cự hê dạ cụ hê dạ.
267. Ca địa bát đế hắt rị đờm.
268. Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di.
269. Kê ra dạ di.
270. Ra xoa võng.
271. Bà già phạm.
272. Ân thổ na mạ mạ tả.
273. Bà già phạm.
274. Tát đất đa bát đất ra.
275. Nam mô tuý đô đế.
276. A tát đa na ra lật ca.
277. Ba ra bà tát phổ tra.
278. Tỳ ca tát đất đa bát đế rị.
279. Thập Phật ra thập Phật ra.
280. Đà ra đà ra.
281. Tần đà ra tần đà ra sân đà sân đà.
282. Hổ hồng.
283. Hổ hồng.
284. Phấn tra.
285. Phấn tra phấn tra phấn tra phấn tra.
286. Sa ha.
287. Hê hê phấn.
288. A mâu ca gia phấn.
289. A ba ra đề ha đa phấn.
290. Bà ra ba ra đà phấn.
291. A tổ ra tỳ đà ra ba ca phấn.
292. Tát bà đề bệ tộ phấn.
293. Tát bà na già tộ phấn.
294. Tát bà dược xoa tộ phấn.
295. Tát bà kiên thất bà tộ phấn.
296. Tát bà bồ đàn na tộ phấn.
297. Ca tra bồ đàn na tộ phấn.
298. Tát bà đột lang chỉ đế tộ phấn.

299. Tát bà đột sấp tỷ lê hất sất đế tộ phần.
300. Tát bà thập bà lê tộ phần.
301. Tát bà a bá tát mạ lê tộ phần.
302. Tát bà xá ra bà noa tộ phần.
303. Tát bà địa đế kê tộ phần.
304. Tát bà đất ma đà kê tộ phần.
305. Tát bà tỷ đà gia ra thệ giá lê tộ phần.
306. Xà dạ yết ra ma độ yết ra.
307. Tát bà ra tha sa đà kê tộ phần.
308. Tỷ địa dạ giá lê tộ phần.
309. Giả đồ ra phước kỳ nễ tộ phần.
310. Bạt xà ra câu ma rị.
311. Tỷ đà dạ ra thệ tộ phần.
312. Ma ha ba ra đình dương xoa kỳ rị tộ phần.
313. Bạt xà ra thương yết ra dạ.
314. Ba ra trượng kỳ ra xà gia phần.
315. Ma ha ca ra dạ.
316. Ma ha mặt đất rị ca noa.
317. Nam mô sa yết rị đa dạ phần.
318. Bí sất noa tỷ duệ phần.
319. Bột ra ha mâu ni duệ phần.
320. A kỳ ni duệ phần.
321. Ma ha yết rị duệ phần.
322. Yết ra đàn trì duệ phần.
323. Miệt đất rị duệ phần.
324. Lạo đất rị duệ phần.
325. Giá văn trà duệ phần.
326. Yết la ra đất rị duệ phần,
327. Ca bát rị duệ phần.
328. A địa mục chất đa ca thi ma xá na.
329. Bà tư nễ duệ phần.
330. Diễn cát chất.
331. Tát đoà bà tả.
332. Mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tả.
333. Đột sất tra chất đa.
334. A mặt đất rị chất đa.
335. Ô xà ha ra.
336. Già bà ha ra.
337. Rô địa ra ha ra.
338. Ba xà ha ra.
339. Ma xà ha ra.
340. Xà đa ha ra.
341. Thị tỷ đa ha ra.

342. Bạt lược dạ ha ra.
343. Kiền đà ha ra.
344. Bồ sử ba ha ra.
345. Phả ra ha ra.
346. Bà tả ha ra.
347. Bát ba chất đa.
348. Đột sắt tra chất đa.
349. Lao đà ra chất đa.
350. Dược xoa yết ra ha.
351. Ra sát sa yết ra ha.
352. Bế lệ đa yết ra ha.
353. Tỳ xá giá yết ra ha.
354. Bộ đa yết ra ha.
355. Cưu bàn trà yết ra ha.
356. Tất kiền đà yết ra ha.
357. Ô đất ma đà yết ra ha.
358. Sa dạ yết ra ha.
359. A bá tát ma ra yết ra ha.
360. Trạch khư cách trà kỳ ni yết ra ha.
361. Rị Phật đế yết ra ha.
362. Xà di ca yết ra ha.
363. Xá câu ni yết ra ha.
364. Mụ đà ra nan địa ca yết ra ha.
365. A lam bà yết ra ha.
366. Kiền độ ba ni yết ra ha.
367. Thập phạt ra yên ca hê ca.
368. Trụ đế dược ca.
369. Đất lệ đế dược ca.
370. Giả đột thác ca.
371. Ni đề thập phạt ra bí sam ma thập phạt ra.
372. Bạc đề ca.
373. Tỷ đề ca.
374. Thất lệ sắt mật ca.
375. Sa nễ bát đế ca.
376. Tát bà thập phạt ra.
377. Thất rô cát đế.
378. Mạt đà bệ đạt rô chế kiếm.
379. A y rô kiếm.
380. Mục khư rô kiếm.
381. Yết rị đột rô kiếm.
382. Yết ra ha yết lam.
383. Yết noa thu lam.
384. Đạn đà thu lam.

385. Hắt rị dạ thu lam.
386. Mạt mạ thu lam.
387. Bạt rị thất bà thu lam.
388. Bí lật sắt tra thu lam.
389. Ô đà ra thu lam.
390. Yết tri thu lam.
391. Bạt tất đế thu lam.
392. Ô rô thu lam.
393. Thường già thu lam.
394. Hắt tất đa thu lam.
395. Bạt đà thu lam.
396. Sa phòng áng già bát ra trượng già thu lam.
397. Bộ đa bí đá trà.
398. Trà kỳ ni thập bà ra.
399. Đà đột rô ca kiến đột rô cát tri bà lộ đa tỳ.
400. Tát bát rô ha lăng già.
401. Thu sa đất ra sa na yết ra.
402. Tỳ sa dụ ca.
403. A kỳ ni ô đà ca.
404. Mạt ra bệ ra kiến đá ra.
405. A ca ra mạt rị đột đất liềm bộ ca.
406. Địa lật lật tra.
407. Bí rị sắt chất ca.
408. Tát bà na câu ra.
409. Tứ dẫn già tề yết ra rị được xoa đất ra xô.
410. Mạt ra thị phệ đế sam sa bệ sam.
411. Tát đất đa bát đất ra.
412. Ma ha bạt xà rô sắt ni sam.
413. Ma ha bát lật trượng kỳ lam.
414. Dạ ba đột đà xá dụ xà na.
415. Biện đất lệ noa.
416. Tỳ đà gia bàn đàm ca lô di.
417. Đế thù bàn đàm ca lô di.
418. Bát ra tỳ đà bàn đàm ca lô di.
419. Đá diệt tha.
420. Úm.
421. A na lệ.
422. Tỳ xá đề.
423. Bệ ra bạt xà ra đà rị.
424. Bàn đà bàn đà nề.
425. Bạt xà ra báng ni phần.
426. Hồ hồng đô rô ung phần.
427. Sa bà ha.

LỢI ÍCH CHÚ THỦ LĂNG NGHIÊM

- Nếu trong các thế giới, có những chúng sanh, tùy cõi nước mình sanh ra, nào vỏ cây hóa, nào lá cây bối, nào giấy trắng, nào bạch điệp, dùng để viết chú này, đựng trong túi thơm; nếu người đó tối tăm chưa tụng, chưa nhớ được, mà hoặc đeo trên mình, hoặc viết trong nhà ở, thì nên biết người ấy, trọn đời tất cả các thứ độc không thể hại được.
- Nếu có người biết tự mình tụng, hoặc dạy người khác tụng chú này, nên biết những chúng sanh trì tụng như vậy, lửa không đốt được, nước không đắm được, độc lớn độc nhỏ không thể hại được, cho đến các hàng Thiên, Long, Quý, Thần, tinh, kỳ, ma, mị, có những chú dữ, đều không làm gì được. Tâm người ấy được chánh thọ; tất cả chú trớ, yểm cổ, thuốc độc, kim độc, ngân độc và độc khí; muôn vật như cỏ, cây, sâu, rắn, vào miệng người ấy đều thành vị cam lộ. Tất cả ác tinh với các quỷ thần, lòng dữ hại người, đối với người ấy, cũng không thể khởi ra ác niệm; Tần-na, Dạ-ca và các Quỷ vương dữ khác, cùng với quyến thuộc, đều lãnh ơn sâu, thường gìn giữ ủng hộ.
- Chú này, thường có 84.000 Na-do-tha hằng hà sa câu chi chủng tộc Kim Cang Tạng Vương Bồ-tát, mỗi mỗi đều có những chúng Kim Cang làm quyến thuộc, ngày đêm theo hầu. Giả sử có chúng sanh, với tâm tán loạn, chứ không phải Tam-ma-đề, tâm nhớ niệm trì chú này, thì các Kim Cang vương đó, cũng thường theo bên Thiện nam tử kia, huống nữa, là những người có tâm Bồ-đề quyết định; đối với những người này, các vị Kim Cang Tạng Vương Bồ-tát đó, dùng tịnh tâm thâm xúc tiến, phát huy thần thức, người ấy liền khi đó, tâm nhớ lại được 84.000 hằng hà sa kiếp, rõ biết cùng khắp, được không nghi hoặc. Từ kiếp thứ nhất cho đến thân cuối cùng, đời đời người ấy không sanh vào các loài Dục-xoa, La-sát, Phú-đan-na, Ca-tra-phú-đan-na, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già v.v... cùng các loài Ngạ Quỷ, có hình, không hình, có tướng, không tướng, hoặc những chỗ dữ như thế. Thiện nam tử đó, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc viết, hoặc chép, hoặc đeo, hoặc giữ, hoặc cúng dường nhiều cách chú này, thì kiếp kiếp không sanh vào những nơi bần cùng hạ tiện, không thể ưa thích.

- Các chúng sanh đó, dù cho chính mình không làm việc phước, thập phương Như Lai có các công đức đều cho họ hết, do đó, họ được trong những kiếp hằng sa vô số, không thể nói hết, thường cùng chư Phật đồng sanh một chỗ; vô lượng công đức nhóm lại như trái ác-xoa, đồng một chỗ huân tu, hằng không phân tán. Vậy nên, có thể khiến người phá giới, mà giới căn cũng được thanh tịnh; người chưa được giới, khiến cho được giới; người chưa tinh tấn, khiến cho tinh tấn; người không trí tuệ, khiến được trí tuệ; người không thanh tịnh, mau được thanh tịnh; người không giữ trai giới, tự thành có trai giới.
- Khi trì chú này, giả sử có phạm cấm giới khi chưa thọ trì, thì sau khi trì chú, các tội phá giới, không luận nặng nhẹ, một thời, đều tiêu diệt, dù đã uống rượu, ăn thứ ngũ tân và các thứ không sạch, tất cả chư Phật, Bồ-tát, Kim cang, Thiên tiên, Quỷ thần không cho là có lỗi; dù mặc y phục rách nát không sạch, thì một cái đi, một cái đứng, thấy đồng như thanh tịnh; dù không lập đàn, không vào đạo trường, cũng không hành đạo mà tụng trì chú này, thì công đức cũng như vào đàn, hành đạo, không có khác vậy; dù gây những tội nặng ngũ nghịch, vô gián và phạm những tội nặng ngũ nghịch, vô gián và phạm những tội tứ khí, bát khí của Tỷ-khưu và Tỷ-khưu-ni, thì khi tụng chú này rồi, cũng như gió mạnh thổi tan đồng cát, những nghiệp nặng như vậy, đều tiêu trừ hết, không còn chút mảy may.
- Nếu có chúng sanh, từ vô lượng vô số kiếp đến nay, có tất cả những tội chướng nhẹ, nặng mà trong các đời trước, chưa kịp sám hối, nếu biết đọc, tụng, viết, chép chú này, giữ đeo trên thân mình hay để nơi chỗ ở, như trang, trạch, viên, quán, thì những nghiệp chướng nhóm từ trước như vậy, đều tiêu tan như nước sôi tiêu băng tuyết.

**Chú Thủ Lăng Nghiêm trích trong
Kinh Thủ Lăng Nghiêm**

